

**KẾ HOẠCH**

**Thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2018  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường; Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 07 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008 NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ;

Nhằm triển khai thực hiện tốt Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường. Nay, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2018 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các phòng ban cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã để đưa vào quản lý tập trung, đảm bảo tốt quá trình lưu trữ, thuận lợi cho công tác cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Sau khi thu thập sẽ tiến hành hoàn thiện về nghiệp vụ như chỉnh lý, sắp xếp, phân loại, xác định giá trị tài liệu, thống kê lập công cụ tra cứu hồ sơ, tài liệu. Đồng thời số hóa, tu bổ, bồi nền hồ sơ, tài liệu nhằm từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia, tiến tới hình thành kho lưu trữ tài liệu điện tử của ngành.

c) Khi hoàn thiện sẽ công bố Danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên internet, trang thông tin điện tử nhằm phục vụ cho cộng đồng và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

**2. Yêu cầu**

a) Thu thập dữ liệu phải khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn, theo đúng Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các quy định của pháp luật. Nội dung dữ liệu thu thập, cập nhật phải phù hợp, chính xác, kịp thời, hiệu

quả; ưu tiên mục tiêu sử dụng dài hạn và có thể dùng cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau.

b) Việc chỉnh lý, tu bổ, bồi nèn, số hóa hồ sơ, tạo lập cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải tuân thủ đúng các quy trình, nghiệp vụ, quy định, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về tạo lập cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa, chuyển đổi và số hóa tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật.

c) Dữ liệu về tài nguyên và môi trường phải là các bản gốc, bản chính gồm tài liệu, mẫu vật, số liệu đã được xử lý và lưu trữ theo quy định; trong trường hợp không còn bản gốc, bản chính thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp.

d) Cần có sự phối hợp chặt chẽ thống nhất giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn đảm bảo thực hiện kế hoạch hiệu quả, dứt điểm từng nội dung gắn với việc sơ kết, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường.

## **II. PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện các đề tài, dự án có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước có trách nhiệm giao nộp dữ liệu cho các cơ quan chuyên môn thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

### **2. Đối tượng**

#### **a) Đối với cấp tỉnh**

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nội vụ;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;
- Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.

#### **b) Đối với cấp huyện**

- Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;
- Phòng Quản lý đô thị;
- Phòng Nội vụ;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

## **III. NỘI DUNG**

### **1. Danh mục dữ liệu thu thập**

a) Dữ liệu về đất đai gồm

- Hồ sơ, số liệu phân hạng, đánh giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai; bản đồ phân hạng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, hồ sơ về giá đất;

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hồ sơ địa chính, hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai, thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; dữ liệu về tình trạng sử dụng của thửa đất, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất, hồ sơ bồi thường, đền bù, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Hồ sơ đăng ký thế chấp, xóa thế chấp, thay đổi nội dung thế chấp;

- Các loại sổ đo;

- Sổ mục kê;

- Sổ địa chính;

- Hồ sơ thẩm định địa điểm đầu tư...

b) Dữ liệu về địa chất và khoáng sản

- Hồ sơ cấp giấy phép khai thác sỏi đỏ đã hoàn công;

- Hồ sơ phê duyệt trữ lượng các mỏ khai thác khoáng sản;

- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép hàng năm....

c) Dữ liệu về tài nguyên nước

- Hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất;

- Hồ sơ cấp, gia hạn giấy phép nước mặt, xả thải vào nguồn nước và hành nghề khoan; trám lấp giếng khoan;

- Báo cáo tình hình sử dụng giấy phép tài nguyên nước hàng năm...

d) Dữ liệu về môi trường

- Hồ sơ, dữ liệu, thông tin về lĩnh vực đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải và cải thiện môi trường;

- Hồ sơ kiểm tra xác nhận hoàn thành đề án cải tạo, phục hồi môi trường;

- Đề án bảo vệ môi trường;

- Hồ sơ kiểm tra công tác bảo vệ môi trường ;

- Hồ sơ thẩm định và phê duyệt đề án cải tạo, phục hồi môi trường;

- Hồ sơ, tài liệu thẩm định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (bao gồm cả ĐTM bổ sung);

- Tài liệu nhóm bảng thông tin về hồ sơ hệ thống xử lý chất thải, ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất phục vụ quản lý công tác quản lý xả thải;

- Hồ sơ, tài liệu kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án;

- Hồ sơ, tài liệu xác nhận hoàn thành thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết;

- Hồ sơ kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình xử lý chất thải;

- Hồ sơ, quy trình xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu;

- Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu;

- Hồ sơ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

- Hồ sơ sổ chủ nguồn thải nguy hại;

- Hồ sơ đăng ký, điều chỉnh, gia hạn hành nghề quản lý chất thải nguy hại;

- Hồ sơ thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và chất thải;

- Báo cáo giám sát môi trường;

- Thông báo nhập khẩu phế liệu;

- Báo cáo quản lý chất thải nguy hại;

- Hồ sơ thực hiện các dự án, đề án;

- Tài liệu về bảo tồn đa dạng sinh học;

- Tài liệu quan trắc môi trường;

- Báo cáo chất lượng môi trường đất, không khí nước mặt;

- Hồ sơ ký quỹ phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

- Hồ sơ chỉ thị môi trường;

- Bản đồ nhạy cảm môi trường các vị trí, khu vực trọng điểm sông Sài Gòn, Sông Đồng Nai;

- Dữ liệu về làng nghề;

- Hồ sơ của các cơ sở có khả năng gây ô nhiễm môi trường;

- Hồ sơ về quan trắc nước thải tự động;

- Hồ sơ giải quyết sự cố môi trường;

- Báo cáo chất thải nguy hại...

đ) Dữ liệu về đo đạc và bản đồ:

- Bản đồ nền;
- Bản đồ địa chính ;
- Các loại sổ đo;
- Bản đồ địa giới hành chính;
- Hồ sơ tài liệu trung gian (hồ sơ kỹ thuật thửa đất, bản mô tả đường địa giới cấp tỉnh, huyện, xã)...

e) Dữ liệu về kiểm lâm

- Dữ liệu về dự án nghiên cứu quy hoạch chi tiết về quản lý khai thác hai khu vực quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học ở Bình Dương gồm khu di tích rừng Kiến An và khu vực Núi Cậu theo hướng bảo tồn và phát triển cảnh quan du lịch;

- Dữ liệu về dự án xây dựng mô hình quản lý, bảo vệ rừng và sử dụng bền vững dựa vào cộng đồng;

- Dữ liệu về phương án phòng chống sự cố môi trường do cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

g) Dữ liệu về giao thông, thủy lợi

- Hồ sơ về quy hoạch giao thông đường bộ, thủy;

- Hồ sơ dự án điều tra vùng có nguy cơ ngập lụt trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Dự án khảo sát lập kế hoạch nâng cấp hệ thống đê bao, xác định sông, kênh, mương, suối trên địa bàn tỉnh cần nạo vét, khai thông dòng chảy;

- Hồ sơ dự án ứng phó với hạn hán, khô hạn trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

h) Hồ sơ, kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tài nguyên và môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

i) Hồ sơ, kết quả của các dự án, chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ có liên quan đến ngành tài nguyên và môi trường.

j) Các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về tài nguyên và môi trường và các dữ liệu khác liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên.

k) Nhóm tài liệu hình thành phổ biến chung trong hoạt động của các đơn vị gồm:

- Tài liệu tổng hợp;
- Tài liệu quy hoạch, kế hoạch, thống kê;

- Tài liệu tổ chức nhân sự;
- Tài liệu lao động tiền lương;
- Tài liệu tài chính kế toán;
- Tài liệu xây dựng cơ bản;
- Tài liệu khoa học công nghệ;
- Tài liệu hợp tác quốc tế;
- Tài liệu thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo;
- Tài liệu thi đua khen thưởng;
- Tài liệu pháp chế;
- Tài liệu về hành chính, quản trị công sở;
- Tài liệu của tổ chức Đảng và các đoàn thể cơ quan.

## **2. Các hình thức cung cấp**

- a) Gửi trực tiếp qua mạng thông tin điện tử (đối với dữ liệu số);
- b) Gửi dữ liệu bằng văn bản (qua đường văn bản hành chính, qua đường bưu điện);
- c) Giao nộp dữ liệu trực tiếp.

## **3. Thời gian giao nộp**

- a) Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày công trình được quyết toán đối với hồ sơ, tài liệu xây dựng cơ bản.
  - b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày công việc kết thúc đối với hồ sơ, tài liệu thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.
  - c) Sau 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt đối với báo cáo địa chất.
  - d) Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày công việc kết thúc đối với các loại hồ sơ, tài liệu còn khác.
- đ) Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu giữ lại hồ sơ, tài liệu đã đến hạn giao nộp thì phải được người đứng đầu cơ quan đồng ý và phải lập danh mục hồ sơ, tài liệu giữ lại gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với cấp tỉnh) và Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với cấp huyện). Thời gian giữ lại hồ sơ, tài liệu không quá 02 năm, kể từ ngày đến hạn giao nộp.

## **4. Kinh phí**

- a) Kinh phí thu thập, chỉnh lý, tu bổ, bồi nền, số hóa, chuẩn hóa tạo lập cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tại cấp tỉnh do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.
- b) Kinh phí thu thập, chỉnh lý, số hóa, chuẩn hóa tạo lập cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tại cấp huyện do ngân sách cấp huyện đảm bảo.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Tổ chức hướng dẫn các văn bản pháp luật về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

b) Hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương năm 2018; thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh (nếu cần) nhằm chấn chỉnh kịp thời những sai phạm và xử lý vi phạm, khen thưởng theo quy định tại Điều 20 và 21 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm công nghệ thông tin - Lưu trữ tài nguyên và môi trường lập thực hiện việc thu thập, chỉnh lý, tu bổ, số hóa, chuẩn hóa tạo lập cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương năm 2018 của cấp tỉnh.

## **2. Trung tâm Công nghệ thông tin - Lưu trữ tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương năm 2018 cấp tỉnh.

b) Thực hiện kế hoạch khảo sát tại các cơ quan, đơn vị tại mục 2a phần II của Kế hoạch này và lựa chọn thành phần hồ sơ, tài liệu cần thu thập, trong đó ưu tiên các hồ sơ, tài liệu có giá trị và sử dụng được nhiều mục đích đồng thời phù hợp với kinh phí được phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện giao nộp theo kế hoạch.

d) Đề xuất trang thiết bị cần thiết (bìa, hộp, cặp đựng hồ sơ, tài liệu, tủ, giá, kệ để hồ sơ tài liệu...) đảm bảo đủ điều kiện lưu trữ, bảo quản an toàn tài liệu.

đ) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu thập, chỉnh lý, số hóa, chuẩn hóa tạo lập cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương năm 2018 của cấp tỉnh.

## **3. Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh**

Bố trí kinh phí, thẩm định và thực hiện thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch thu thập, chỉnh lý, số hóa, chuẩn hóa tạo lập cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương năm 2018 cấp tỉnh.

## **4. Sở Nội vụ; Sở Giao thông Vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.**

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thống kê dữ liệu tài nguyên và môi trường đã hoàn chỉnh được hình thành trong quá trình hoạt động của ngành, cơ quan, đơn vị và giao nộp dữ liệu và cơ sở dữ liệu về Trung tâm Công nghệ thông tin - Lưu trữ tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.



trường theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo chức năng nhiệm vụ được giao.

### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Ban hành Kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường cụ thể hóa trên địa bàn cấp huyện đồng thời chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo Kế hoạch.

b) Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn cấp huyện.

c) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn huyện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/11/2018.

### **6. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện**

a) Lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn cấp huyện.

b) Thực hiện kế hoạch khảo sát cụ thể tại các phòng, ban cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã để lựa chọn thành phần hồ sơ, tài liệu cần thu thập, trong đó ưu tiên các hồ sơ, tài liệu có giá trị và sử dụng được nhiều mục đích đồng thời phù hợp với kinh phí được phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp huyện năm 2018.

d) Hướng dẫn các quy trình, thủ tục giao nộp hồ sơ tài liệu đối với cấp huyện.

đ) Đề xuất trang thiết bị cần thiết (bìa, hộp, cặp đựng hồ sơ, tài liệu, tủ, giá, kệ để hồ sơ tài liệu...) đảm bảo đủ điều kiện lưu trữ, bảo quản an toàn tài liệu.

e) Thực hiện việc cung cấp danh mục dữ liệu và dữ liệu đã được xử lý cho cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **7. Phòng Tài chính – Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước cấp huyện**

Bố trí kinh phí, thẩm định và thực hiện thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2018 trên địa bàn huyện.

### **8. Phòng Quản lý đô thị, Phòng Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

a) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thống kê dữ liệu tài nguyên và môi trường đã hoàn chỉnh được hình thành trong quá trình hoạt động cơ quan, đơn vị và giao nộp dữ liệu và cơ sở dữ liệu về Phòng Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn huyện theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.



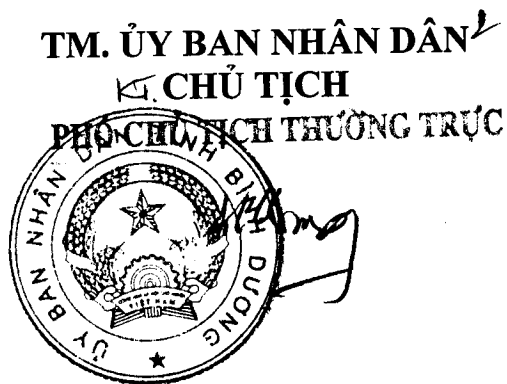
b) Thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc tỉnh, các Doanh nghiệp nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề cần trao đổi, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin - Lưu trữ tài nguyên và môi trường (đối với cấp tỉnh) và Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với cấp huyện) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục CNTT (Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Dương;
- Đài PTTH Bình Dương;
- Website tỉnh;
- LĐVP (Lg, Th), Tn, TH;
- Lưu: VT. ✓



Mai Hùng Dũng